

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường

- Tên tiếng Việt: Trường Đại học Thái Bình Dương;
- Tên tiếng Anh: Thai Binh Duong University;
- Tên viết tắt: tiếng Việt: ĐHTBD; tiếng Anh: TBDU

2. Địa chỉ và thông tin liên hệ

- Địa chỉ trụ sở chính: 79 Mai Thị Đông, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- Điện thoại: (0258) 3727 147;
- Email: tbd@moet.edu.vn;
- Website: <https://tbd.edu.vn/>

3. Loại hình và cơ quan chủ quản

- Loại hình: Trường đại học tư thực;
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo

4. Tầm nhìn và sứ mạng

Tầm nhìn: Trường Đại học Thái Bình Dương là đại học miền duyên hải có uy tín, có khả năng quy tụ giảng viên xuất sắc và sinh viên triển vọng với môi trường giáo dục liên chính, chuẩn mực quốc tế.

Sứ mạng: Trường Đại học Thái Bình Dương truyền thụ và phát triển tri thức nhằm đào tạo người học có năng lực tự chủ trong cuộc sống và nghề nghiệp, thích ứng với môi trường kinh tế, xã hội, công nghệ toàn cầu và trở thành công dân hữu ích, hạnh phúc, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của địa phương và xã hội.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Đại học Thái Bình Dương (Thai Binh Duong University: TBD) được thành lập vào ngày 31/12/2008 theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Là một Trường đại học tư thực trẻ, năng động và cách tân, Nhà trường tiên phong áp dụng triết lý giáo dục khai phóng vào chiến lược dạy và học của mình thông qua mô hình 5T: Thực học – Tương tác – Toàn diện – Trao quyền – Thấu cảm.

Là một Trường đại học miền duyên hải Nha Trang, Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển trong 5 năm tới (2026-2030) nhằm trở thành một trường đại học có uy tín, có khả năng quy tụ giảng viên xuất sắc và sinh viên triển vọng.

Nhà trường truyền thụ và phát triển tri thức nhằm đào tạo người học có năng lực tự chủ trong cuộc sống và nghề nghiệp, thích ứng với môi trường kinh tế, xã hội, công nghệ toàn cầu và trở thành công dân hữu ích, hạnh phúc, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của địa phương và xã hội.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Hồ Thanh Phong
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Email: tbd@moet.edu.vn
- Địa chỉ nơi làm việc: 79 Mai Thị Đồng, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

7. Tổ chức bộ máy

a) Thông tin chung của Trường

TT	Tên đơn vị ban hành	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Nội dung trích yếu	Loại văn bản
Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, cho phép hoạt động giáo dục của Trường hoặc phân hiệu của Trường					
1	Thủ tướng Chính phủ	1929/QĐ-TTg	31/12/2008	Quyết định về việc thành lập Trường Đại học Tư thục Thái Bình Dương	Quyết định
2	Thủ tướng Chính phủ	1197/QĐ-TTg	03/7/2026	Quyết định về việc đổi tên Trường Đại học Thái Bình Dương thành Trường Đại học Victoria Thái Bình Dương	Quyết định
Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường					
1	Hội nghị nhà đầu tư	04/NQ-ĐHTBD-HNNĐT	31/7/2020	Nghị quyết về việc công nhận Hội đồng Trường Đại học Thái Bình Dương nhiệm kỳ 2020 - 2025	Nghị quyết
2	Hội nghị nhà đầu tư	05/NQ-ĐHTBD-HNNĐT	31/7/2020	Nghị quyết về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thái Bình Dương nhiệm kỳ 2020 - 2025	Nghị quyết
3	Hội nghị nhà đầu tư	21/NQ-ĐHTBD-HNNĐT	30/9/2022	Nghị quyết về việc thay đổi thành phần Hội đồng Trường của Trường Đại học Thái Bình Dương kể từ ngày 30/9/2022	Nghị quyết
4	Hội nghị nhà đầu tư	24/NQ-ĐHTBD-HNNĐT	23/3/2023	Nghị quyết về việc ấn định thành phần Hội đồng Trường của Trường Đại học Thái Bình Dương	Nghị quyết
5	Hội nghị nhà đầu tư	08/NQ-ĐHTBD-HNNĐT	31/7/2024	Nghị quyết về việc thay đổi thành viên và ấn định thành phần Hội đồng Trường của Trường Đại học Thái Bình Dương	Nghị quyết
6	Hội nghị nhà đầu tư	10/NQ-ĐHTBD-HNNĐT	05/9/2025	Nghị quyết về việc công nhận thành viên Hội đồng Trường Đại học Thái Bình Dương nhiệm kỳ 2025 - 2030	Nghị quyết

Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục					
1	Hội đồng Trường	15/QĐ-HĐT-ĐHTBD	05/9/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương	Quyết định
2	Hội đồng Trường	51/QĐ-HĐT-VPU	05/8/2026	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương	Quyết định
Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có)					
1	Hội đồng Trường	01/NQ-ĐHTBD-HĐT	24/8/2020	Nghị quyết về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thái Bình Dương	Nghị quyết
2	Hội đồng Trường	23/NQ-ĐHTBD-HĐT	17/12/2025	Nghị quyết về cập nhật Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thái Bình Dương	Nghị quyết
Sơ đồ tổ chức bộ máy của Nhà trường, tại link: https://tbd.edu.vn/co-cau-to-chuc/					

b) Thông tin lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Email
1	Hồ Thanh Phong	Hiệu trưởng	0903718904	phonght@tbd.edu.vn
2	Lê Anh Vân	Phó Hiệu trưởng kiêm Trưởng Khoa Luật và Quản lý nhà nước	0906567239	van.la@tbd.edu.vn
3	Lê Anh Tuấn	Phó Hiệu trưởng	0913429198	tuan.la@tbd.edu.vn
4	Đình Văn Hương	Trưởng phòng Quản lý Đào tạo	0913431758	huong.dv@tbd.edu.vn
5	Lê Thị Lan Hương	Trưởng phòng Công tác sinh viên	0799332333	huong.lt@tbd.edu.vn
6	Lê Hữu Bằng	Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp	0905028833	bang.lh@tbd.edu.vn
7	Lê Trung Tín	Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí	0903462064	tin.lt@tbd.edu.vn
8	Lê Trung Nghĩa	Trưởng phòng Nhân sự	0903091982	nghia.lt@tbd.edu.vn
9	Văn Hữu Quang Nhật	Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	0934016402	nhat.vhq@tbd.edu.vn



Handwritten signature

10	Nguyễn Hữu Quy	Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính	0913183365	quy.nh@tbd.edu.vn
11	Nguyễn Thành Hưng	Trưởng phòng Tuyển sinh và Truyền thông	0961660009	hung.nt@tbd.edu.vn
12	Nguyễn Trần Bảo Trinh	Trưởng Khoa Khoa học cơ bản	0976429011	trinh.ntb@tbd.edu.vn
13	Đinh Thị Thu Hà	Trưởng Khoa Kinh tế và Quản trị	0928603388	ha.dtt@tbd.edu.vn
14	Trương Anh Tuấn	Trưởng Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa	0904457627	tuan.ta@tbd.edu.vn
15	Võ Trần Hải Linh	Trưởng Khoa Du lịch	0349467113	linh.vth@tbd.edu.vn
16	Nguyễn Thị Thuý Dung	P. Trưởng Khoa Thiết kế và Truyền thông	0972035023	dung.ntt@tbd.edu.vn
17	Nguyễn Đăng Bắc	Trưởng Khoa Công nghệ thông tin và Bán dẫn	0978854549	bac.nd@tbd.edu.vn

8. Các văn bản đã ban hành

	Tên văn bản	Tình trạng	Số văn bản	Ghi chú
Chiến lược, kế hoạch phát triển				
1	Chiến lược Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	04/NQ-ĐHTBD-HĐQT	
Quy chế tổ chức và hoạt động				
2	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	01/NQ-ĐHTBD-HĐQT	
3	Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2025-2030	Đã ban hành	Danh sách	
4	Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	12/NQ-ĐHTBD-HĐQT	
5	Cập nhật Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	23/NQ-ĐHTBD-HĐT	
6	Quy chế hoạt động Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	12/NQ-ĐHTBD-HĐQT	
7	Quy chế hoạt động Hội đồng trường Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	11/NQ-ĐHTBD-HĐQT	
8	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	01/NQ-ĐHTBD-HĐQT	
Quy chế tài chính				
1	Quy chế tài chính	Đã ban hành	06/NQ-ĐHTBD-HĐQT	

2	Quy chế thu chi nội bộ Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	17/QĐ-ĐHTBD-HĐT	
3	Quy chế tài chính của Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	06/NQ-ĐHTBD-HĐQT	
Quy chế dân chủ				
1	Thỏa ước lao động tập thể	Đã ban hành	01/TU-ĐHTBD	
2	Nội quy lao động	Đã ban hành	04/QĐ-ĐHTBD	
3	Thỏa ước lao động tập thể năm 2024	Đã ban hành	01/TU-ĐHTBD	
4	Quy tắc ứng xử của giảng viên và nhân viên	Đã ban hành	23/NQ-ĐHTBD-HĐ	
Danh mục vị trí việc làm				
1	Quy chế Lương và Vị trí việc làm theo thang bảng lương	Đã ban hành	126/QĐ-ĐHTBD	
Quy định về công tác cán bộ, nhân sự				
1	Thông báo các Quyết định liên quan đến cơ cấu tổ chức và nhân sự	Đã ban hành	95/TB-ĐHTBD-TC	
2	Quy chế lương Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	126/QĐ-ĐHTBD	
3	Quy chế bổ nhiệm - thôi giữ nhiệm vụ và phân công công tác	Đã ban hành	33/QĐ-ĐHTBD	
4	Quy trình tuyển dụng Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	177/QĐ-ĐHTBD	
5	Cơ cấu lại một số đơn vị của Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	249/QĐ-ĐHTBD	
6	Quy định chức năng, nhiệm vụ P.CTSV	Đã ban hành	331/QĐ-ĐHTBD	
7	Quy định chức năng, nhiệm vụ P.KH&TC	Đã ban hành	330/QĐ-ĐHTBD	
8	Quy định chức năng, nhiệm vụ Trung tâm Học liệu	Đã ban hành	335/QĐ-ĐHTBD	
9	Quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng HCTH	Đã ban hành	325/QĐ-ĐHTBD	
10	Quy định chức năng, nhiệm vụ các Khoa Đào tạo	Đã ban hành	334/QĐ-ĐHTBD	
11	Quy định chức năng, nhiệm vụ P. TSTT	Đã ban hành	328/QĐ-ĐHTBD	
12	Phân cấp thẩm quyền ký văn bản	Đã ban hành	135/QĐ-ĐHTBD	

13	Quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng ĐBCL&KT	Đã ban hành	326/QĐ-ĐHTBD	
14	Quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng QLĐT	Đã ban hành	327/QĐ-ĐHTBD	
15	Quy định chức năng, nhiệm vụ P. KHCN&HTQT	Đã ban hành	332/QĐ-ĐHTBD	
16	Quy định chức năng, nhiệm vụ P. TC,TT&PC	Đã ban hành	333/QĐ-ĐHTBD	
17	Chức năng, nhiệm vụ Trung tâm Hàn Quốc học	Đã ban hành	336/QĐ-ĐHTBD	
Quy định, chính sách về bảo đảm chất lượng				
1	Sổ tay chất lượng Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	336A/QĐ-ĐHTBD	
2	Quy định Tự đánh giá CTĐT các trình độ của Trường ĐH	Đã ban hành	90/QĐ-ĐHTBD	
3	Quy định công tác cố vấn học tập	Đã ban hành	39/QĐ-ĐHTBD	
4	Quy chế hoạt động của Hội đồng Đảm bảo chất lượng	Đã ban hành	132/QĐ-ĐHTBD	
5	Phân công thành viên tại các đơn vị thực hiện công tác đảm bảo chất lượng	Đã ban hành	39/-HĐĐBCL	
6	Quy định hoạt động Đảm bảo chất lượng Trường ĐH Thái Bình Dương	Đã ban hành	130/QĐ-ĐHTBD	
7	Chính sách chất lượng Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	316A/TB-ĐHTBD	
8	Hội đồng Đảm bảo chất lượng	Đã ban hành	342/QĐ-ĐHTBD	
9	Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học	Đã ban hành	150/QĐ-ĐHTBD	
10	Giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	432/QĐ-KĐCLV	
11	Giấy chứng nhận đạt kiểm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	99/QĐ-KĐCLV	
12	Giấy chứng nhận đạt kiểm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thái Bình Dương	Đã ban hành	100/QĐ-KĐCLV	



II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	19,45	16,53
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	82,52%	78,35%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	43,69%	45,36%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	141	2	74	49	12	4
	Khối ngành II	18	1	9	5	3	0
	Khối ngành III	55	0	27	20	6	2
	Khối ngành V	42	0	20	18	3	1
	Khối ngành VII	77	0	42	28	3	4
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	85	2	49	34	0	0
	Khối ngành II	14	1	9	4	0	0
	Khối ngành III	42	0	27	13	0	0
	Khối ngành V	32	0	20	12	0	0
	Khối ngành VII	60	0	41	19	0	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	14	10
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	62	50
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	47,2%	44,1%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Diện tích đất/người học (m2)	Từ 2030 mới tính	Từ 2030 mới tính
2	Diện tích sàn/người học (m2)	2,84	3,38
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	76,7%	89,7%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	302,89	315,75
5	Số bản sách/người học	109,8	167,3
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	25,09%	25,32%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	573,3	860

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	79 Mai Thị Đồng, Phường Tây Nha Trang, Khánh Hòa	132.034	63.902
Tổng cộng			132.034	63.902

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Mua sắm máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ	Trụ sở chính	809.746
2	Sửa chữa, cải tạo phòng học	Trụ sở chính	973.490
Tổng cộng			1.783.236

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm kiểm định CLGD– Trường Đại học Vinh

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017)

- Mức độ đạt kiểm định: Đạt

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 14 tháng 4 năm 2022 đến ngày 14 tháng 4 năm 2027

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7810101	Du lịch	Du lịch	TT kiểm định CLGD – Trường ĐH Vinh	30/10/2028
2	7380101	Luật	Luật	TT kiểm định CLGD – Trường ĐH Vinh	30/10/2028
3	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	TT kiểm định CLGD – Trường ĐH Vinh	30/10/2028
4	7220201	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	TT kiểm định CLGD – Trường ĐH Vinh	24/02/2030
5	7480201	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TT kiểm định CLGD – Trường ĐH Vinh	24/02/2030

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	55,6%	45,1%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	66,9%	38,1%
3	Tỉ lệ thôi học	9,25%	7,8%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	2,25%	6,8%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	82,5%	94,9%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	77,4%	83,6%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	89,4%	78%
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	98,3%	78,6%
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	85,9%	84,2%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học (Chính quy)				
1	Nghệ thuật	105	100	-	-
2	Nhân văn	179	50	20	85%

3	Khoa học xã hội và hành vi	254	130	31	81%
4	Báo chí và thông tin	88	75	-	-
5	Kinh doanh và quản lý	515	240	53	85%
6	Pháp luật	298	125	27	82%
7	Máy tính và công nghệ thông tin	329	185	7	85,7%
8	Công nghệ kỹ thuật	77	40	-	
9	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	311	150	25	92%
II	Thạc sĩ				
10	Pháp luật	119	70	-	-
11	Kinh doanh và quản lý	0	70	-	-
	TỔNG CỘNG	2156	1235	163	

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	0,31	1,7
2	Số công bố khoa học/giảng viên	48	73
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	14	13

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (Đồng)
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	2	1.400.000.000
3	Đề tài cấp cơ sở	16	336.150.000
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
Tổng số		18	1.736.150.000

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	2025	2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	15	11
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	14	13

3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	1	48
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	-116,11%	-487,68%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	633,03%	584,17%

2. Kết quả thu chi hoạt động (đơn vị tính: Tỷ đồng)

TT	Chỉ số thống kê	2025	2024
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	43,33	29,13
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	0	0
II	Thu giáo dục và đào tạo	43,33	29,07
1	Học phí, lệ phí từ người học	39,59	28,47
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	3,74	0,6
III	Thu khoa học và công nghệ	0	0,05
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0,05
3	Thu khác	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0,01
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	49,664	47,05
I	Chi lương, thu nhập	31,43	25,9
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	17,94	13,52
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	13,49	12,38
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	17,76	16,51
1	Chi cho đào tạo	2,48	3,57
2	Chi cho nghiên cứu	0,16	0
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0	0
4	Chi phí chung và chi khác	15,12	12,94

III	Chi hỗ trợ người học	0,474	1,75
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	0,034	0,18
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0	0,5
3	Chi hoạt động khác	0,44	1,07
IV	Chi khác	0	2,89
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	-6,33	-17,92

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Không có./.

Nơi nhận:

- Cục QLCL (để b/c);
- HĐT (để b/c);
- Các đơn vị (th/h);
- Lưu: VT.



NGND.PGS.TS. Hồ Thanh Phong